

Bài 20

NƯỚC ĐẠI VIỆT THỜI LÊ SƠ (1428 - 1527)
(4 tiết)

Tiết 1

I - TÌNH HÌNH CHÍNH TRỊ, QUÂN SỰ, PHÁP LUẬT

I - Mục tiêu bài học

1. Về kiến thức

Giúp HS thấy được :

– Những nét cơ bản về tình hình chính trị, quân sự, pháp luật, kinh tế, xã hội, văn hoá, giáo dục thời Lê sơ.

– Thời Lê sơ, nhà nước quân chủ trung ương tập quyền được xây dựng và củng cố vững mạnh, quân đội hùng mạnh, có tổ chức chặt chẽ, được huấn luyện thường xuyên ; pháp luật có những điều khoản tiến bộ, đã quan tâm, bảo vệ phần nào quyền lợi cho dân chúng và khuyến khích sản xuất phát triển. Trên các mặt kinh tế, xã hội, văn hoá, giáo dục đều có bước phát triển mạnh, đạt được nhiều thành tựu. Đây là thời kì phát triển cường thịnh của quốc gia Đại Việt.

2. Về tư tưởng

– Nâng cao lòng yêu đất nước, niềm tự hào dân tộc về một thời kì phát triển rực rỡ và hùng mạnh cho HS.

– Giáo dục ý thức trách nhiệm của HS trong học tập và tu dưỡng.

3. Về kĩ năng

Rèn luyện kĩ năng so sánh, đối chiếu các sự kiện lịch sử, biết rút ra nhận xét, kết luận.

II - Những điều cần lưu ý

Khi giảng về mục 1 – *Tổ chức bộ máy chính quyền*, GV cần lưu ý để HS nhận thức rõ bộ máy nhà nước thời vua Lê Thánh Tông (1460 – 1497) được tổ chức hoàn chỉnh, chặt chẽ nhất so với bộ máy nhà nước từ thời Lê Thái Tông trở về trước. Đây là một nhà nước quân chủ trung ương tập quyền mạnh, mọi quyền hành đều tập trung vào triều đình, đứng đầu là nhà vua. Tính phân tán, địa phương cục bộ được khắc phục và bị hạn chế rất nhiều. Điều đó không những thể hiện một bước tiến trong quá trình xây dựng nhà nước thời Lê sơ mà còn rất cần thiết cho hoàn cảnh lịch sử Việt Nam ở thế kỉ XV.

– Về mục 2 – *Tổ chức quân đội*, GV cần lưu ý rằng quân đội nhà Lê được tổ chức giống thời Lý – Trần theo chế độ "ngụ binh ư nông", được tổ chức chặt chẽ, luyện tập võ nghệ hàng năm, có năng lực chiến đấu bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, song có điểm khác thời Trần là không có quân đội của các vương hầu, quý tộc ; vua trực tiếp nắm quyền tổng chỉ huy quân đội.

– Về mục 3 – *Luật pháp*, GV cần giải thích cho HS thấy được bộ luật Hồng Đức ra đời vào thời vua Lê Thánh Tông – có niên hiệu là Hồng Đức (1470 – 1497), nên được gọi là "*Bộ luật Hồng Đức*". Đây là bộ luật đầy đủ và tiến bộ nhất trong các bộ luật thời phong kiến Việt Nam, thể hiện bước phát triển mạnh mẽ trong lịch sử pháp luật Việt Nam thời phong kiến. Luật pháp thời Lê sơ, do đó, có tác dụng tích cực, góp phần củng cố chế độ phong kiến tập quyền, phát triển kinh tế và ổn định xã hội.

III - Thiết bị, tài liệu cần cho bài giảng

Sơ đồ tổ chức bộ máy nhà nước thời vua Lê Thánh Tông

IV - Gợi ý thực hiện bài giảng

1. Giới thiệu bài mới

Tùy ở sự sáng tạo của mỗi GV mà có cách giới thiệu bài mới cho phù hợp. Sau đây là một ví dụ để chúng ta tham khảo :

Như đã học ở bài trước, chúng ta thấy tình hình kinh tế - xã hội thời Lê sơ đã vượt qua được cuộc khủng hoảng cuối thời Trần và những khó khăn to lớn sau chiến tranh. Kinh tế có bước phát triển mạnh, xã hội ổn định, đời sống nhân dân được cải thiện và nâng cao hơn trước. Đó chính là cơ sở và điều kiện thuận lợi để nước Đại Việt đạt được những thành tựu mới về chính trị, quân sự và pháp luật. Bài học hôm nay sẽ giúp chúng ta tìm hiểu những nội dung này.

2. Dạy và học bài mới

Trước khi giảng mục 1 – *Tổ chức bộ máy chính quyền*, GV nên giới thiệu trên bản đồ phạm vi lãnh thổ quốc gia Đại Việt ở thế kỉ XV. Về bộ máy nhà nước thời Lê sơ, nếu chuẩn bị được sơ đồ tổ chức bộ máy nhà nước, GV hướng dẫn HS quan sát sơ đồ rồi ghi lại những kiến thức cơ bản ở mục này.

Khi trình bày về hệ thống hành chính thời Lê sơ, GV hướng dẫn HS nhận rõ vị trí của 13 đạo thừa tuyên, được thể hiện trên lược đồ. GV sử dụng những đoạn chữ in nghiêng trong SGK để minh họa cho nội dung của bài giảng.

Cuối mục, GV sử dụng câu hỏi trong SGK để hướng dẫn HS trả lời : khác với thời Trần, lãnh thổ nước Đại Việt thời Lê sơ được mở rộng hơn. Đó là kết quả của công cuộc khẩn hoang, cải tạo đất, đoàn kết trong lao động xây dựng đất nước của các thành phần dân tộc trong đại gia đình dân tộc Việt Nam.

Tiếp đó, GV giảng mục 2 - *Tổ chức quân đội* và mục 3 – *Luật pháp* theo nội dung SGK, kết hợp làm nổi bật các kiến thức nêu ở phần II – *Những điều cần lưu ý* của bài này.

* Sơ kết bài học

GV chốt lại những kiến thức cơ bản của bài giảng để HS nắm được những thành tựu về chính trị, quân sự và pháp luật của nước Đại Việt thời Lê sơ.

3. Gợi ý trả lời câu hỏi kiểm tra cuối bài

– *Câu hỏi 1*, GV hướng dẫn HS vẽ sơ đồ và gợi ý cho HS hiểu rằng bộ máy nhà nước thời vua Lê Thánh Tông hoàn chỉnh, đầy đủ hơn thời vua Lê Thái Tổ ở

một số điểm, như ở triều đình có đầy đủ các bộ, các tự, các khoa và các cơ quan chuyên môn. Hệ thống thanh tra, giám sát được tăng cường từ triều đình đến các địa phương. Ở các đơn vị hành chính, tổ chức chặt chẽ hơn (nhất là ở các cấp đạo thừa tuyên), có ba cơ quan phụ trách mà không tập trung quyền lực vào một viên an phủ sứ như trước và có phân công trách nhiệm rõ ràng. Bộ máy chính quyền cấp xã được tổ chức chặt chẽ hơn.

– *Câu hỏi 2*, hướng dẫn HS trả lời được ý sau : vua Lê Thánh Tông là người có đóng góp chủ yếu vào việc làm cho bộ máy nhà nước ngày càng đầy đủ, hoàn thiện và chặt chẽ hơn thời vua Lê Thái Tổ.

V - Tài liệu tham khảo

(Về bộ máy nhà nước thời Lê sơ)

"Xuất phát từ những yêu cầu mới về chính trị, trong những năm 1460 – 1471, vua Lê Thánh Tông tiến hành một cuộc cải cách hành chính lớn. Các chức vụ trung gian giữa vua và các cơ quan hành chính như tướng quốc, bệ hạ, tư đồ, đại hành khiển v.v... đều bị bãi bỏ. Vua trực tiếp chỉ đạo sáu bộ. Giúp việc cụ thể có các tự, Viện hàn lâm, Viện quốc sử, Quốc tử giám... Bộ phận thanh tra quan lại được tăng cường, ngoài Ngự sử đài còn có sáu khoa chịu trách nhiệm theo dõi các bộ. Về võ, vua là người chỉ huy tối cao, bên dưới có năm quân đô đốc phủ, các vệ quân bảo vệ kinh thành và thủ đô.

Ở các đạo thừa tuyên, vua Lê Thánh Tông đặt ba ti : *Đô tổng binh sứ ti* phụ trách quân đội, *Thừa tuyên sứ ti* phụ trách các việc dân sự, *Hiến sát sứ ti* phụ trách việc thanh tra quan lại trong đạo thừa tuyên của mình. Các phủ có tri phủ ; huyện, châu có tri huyện, tri châu đứng đầu. Đứng đầu xã là xã trưởng.

Năm 1471, tổng số quan lại có 5370 người gồm 2755 quan ở triều đình (339 quan văn, 857 quan võ, 446 tòng quan và một số tạp lưu) ; 2615 quan lại địa phương (926 quan văn, 857 quan võ, 41 tòng quan và một số tạp lưu)".

(Dẫn theo *Đại cương lịch sử Việt Nam*, Tập I, Sđd, tr. 320 - 321)